**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 18 lớp 2A *(Từ 6/1 – 10/1/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **6/1** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | Văn nghệ về chủ đề nghề nghiệp |  |
| 2 | Toán 1 | Ôn tập - T1 |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Bài 18: Ôn tập cuối học kì 1 – T1+T2 |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 |  |
| ***Chiều*** | 1 | TNXH 1 | Môi trường sống của chủ đề thực vật, động vật – T3 |  |
| 2 | Tiếng Việt 3 | Bài 18: Ôn tập cuối học kì 1 – T3 |  |
| 3 | Tiếng Việt\* | Luyện đọc |  |
| **Ba**  **7/1** | ***Chiều*** | 1 | Tiếng Việt 5 | Bài 18: Ôn tập cuối học kì 1 – T5 |  |
| 2 | Tiếng Việt 6 | Bài 18: Ôn tập cuối học kì 1 – T6 |  |
| 3 | Tiếng Việt\* | Luyện viết: Trên chiếc bè |  |
| **Tư**  **8/1** | ***Sáng*** | 1 | Toán 3 | Em vui học toán – T1 |  |
| 2 | Toán\* | Ôn tập |  |
| 3 | Tiếng Việt 7 | Bài 18: Ôn tập cuối học kì 1 – T7 | Tích hợp quyền con người, quyền trẻ em: Điều 23: Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ |
| 4 | TNXH | Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật – T1 |  |
| ***Chiềuu*** | 1 | Tiếng Việt 8 | Bài 18: Ôn tập cuối học kì 1 – T8 | Tích hợp quyền con người, quyền trẻ em: Điều 23: Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ |
| 3 | Toán\* | Ôn tập |  |
| **Năm**  **9/1** | ***Sáng*** | 1 | Đạo đức | Tiếp xúc với người lạ - T2 |  |
| 2 | Đạo đức | Thực hành kĩ năng cuối học kì 1 |  |
| **Sáu**  **10/1** | ***Sáng*** | 1 | Toán 5 | Kiểm tra cuối học kì 1 |  |
| 3 | HĐTN | Tìm hiểu nghề nghiệp của người thân |  |
| 4 | Sinh hoạt | Thực hành thể hiện đức tính nghề nghiệp |  |

Duyệt, Ngày 3 tháng 1 năm 2025

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**

**Thứ hai ngày 6 tháng 1 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Chào cờ**

**VĂN NGHỆ VỀ CHỦ ĐỀ NGHỀ NGHIỆP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

***1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống***

- HS tự tin biểu diễn các tiết mục văn nghệ có nội dung liên quan đến nghề nghiệp đã đăng kí.

- HS vui vẻ cổ vũ, ủng hộ các bạn tham gia biểu diễn văn nghệ.

***1.2. Năng lực định hướng nghề nghiệp***

- Học sinh biết được các nghề nghiệp trong xã hội và có khả năng định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân.

***1.3. Năng thực thiết kế và tổ chức hoạt động***

- Học sinh lập kế hoạch tham gia các tiết mục văn nghệ hát, múa, đọc thơ…

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự học, tự chủ: Tích cực tham gia văn nghệ về chủ đề nghề nghiệp.

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Phối hợp với bạn để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: chuẩn bị các tiết mục văn nghệ về chủ đề Nghề nghiệp.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, KHBD.

**2. Đối với học sinh**

- Chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ biểu diễn về chủ đề Nghề nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 18***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 17.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 18.  - Tuyên gương “***Người tốt việc tốt”***  + Trường lớp 2A nhặt được 2000 đồng.  ***( Các ĐC GVCN hỏi xem HS lớp mình ai bị mất tiền hoặc vòng bạc tìm gặp cô Hân nhận về ạ!)***  ***-*** Đã tổ chức kết nạp đội cho 37 em học sinh tiêu biểu khối lớp 3 vào sáng thứ 3 ngày 31 tháng 12 năm 2024.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp.  **Phương hướng tuần 17:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường.  - Nghiêm cấm HS mua,bán, tàng trữ và sử dụng pháo nổ.  - Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định.  - Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt.  - Lớp 4B trực ban 3 cầu thang tuần 18.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 18.  - Khối lớp 4 chuẩn bị nội dung Hoạt động trải nghiệm cho tiết sinh hoạt dưới cờ tuần 19 theo như kế hoạch đầu năm.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *- HS về lớp tiếp tục tham gia học tập tiết HĐTN của lớp mình.*  **4. TỔNG KẾT**  - GV nhắc học sinh về nhà biểu diễn các tiết mục văn nghệ cho người thân nghe.  -GV nhắc học sinh thực hiện tốt các nề nếp, quy định khi chào cờ.  - Chuẩn bị tiết sau: Phong trào tiết kiệm – Phát động Tết bạn nghèo. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Tâm triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện |

|  |
| --- |
| Tiết 2: Toán  BÀI 50: ÔN TẬP (TIẾT 1) |

**I. MỤC TIÊU:**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập tổng hợp về cộng, trừ.

- Nêu được cách đặt tính, cách tính cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 100.

- Vận dụng giải toán dạng nhiều hơn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng và công cụ toán, năng lực giao tiếp toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  *Mục tiêu:* Tạo liên kết kiến thức cũ với bài thực hành luyện tập hôm nay. | - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” Đếm số cách 5.  **Luật chơi**: Chẳng hạn, một bạn bắt đầu nêu số 3, truyền cho bạn tiếp theo phải nêu số hơn số của bạn lúc đầu là 5 đơn vị, số bạn thứ hai phải nêu là 8, cứ tiếp tục như vậy cho đến khi dược kết quả gần bằng 100 thì dừng lại.  - GV cho HS chơi  - GV đánh giá HS chơi (Hs chơi tốt thì được thưởng tràng pháo tay)  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới | - HS lắng nghe luật chơi  - HS chơi  - HS lắng nghe |
| **2. Thực hành – Luyện tập**  **Bài 1a (trang 100)**  ***Mục tiêu:***  Củng cố kĩ năng nhận biết được tia số, đọc được các số có trên tia số. Từ đó, xác định được mỗi chữ cái ở vạch chỉ số nào trên tia số trong bài.  **Bài 1b (trang 100)**  ***Mục tiêu:***  Xác định được số liền trước, số liền sau của mỗi số.  **Bài 2a (trang 100)**  ***Mục tiêu:*** Rèn và củng cố kĩ năng tính nhẩm các phép tính cộng/ trừ trong phạm vi 20.  **Bài 2b (trang 100)**  ***Mục tiêu:*** Rèn và củng cố kĩ năng đặt tính, tính cộng/ trừ trong phạm vi 100.  **Bài 2c (trang 100)**  ***Mục tiêu:*** HS thực hành tính đối với dãy tính có hai dấu phép tính. | - GV chiếu bài 1a trên màn hình  - GV cho HS đọc YC bài  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra kết quả trong 03 phút.  - Cho đại diện các nhóm nêu.  - GV nx  - Hỏi: Bài tập 1a củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 1a.  - GV chiếu bài 1b, cho HS đọc và xác định YC bài.  - GV cho HS làm cá nhân vào vở.  - GV đánh giá HS làm bài  - Hỏi: Bài tập 1b củng cố kiến thức gì?  - - GV nhấn mạnh kiến thức bài 1b  - GV cho HS đọc bài 2a  - GV hỏi: Bài 2a yêu cầu gì? Tính nhẩm là tính thế nào? Nhận xét các số trong phép tính.  - GV cùng HS làm mẫu, nêu cách nhẩm  - GV cho HS làm việc nhóm 2 trong 3 phút để hoàn thiện bài.  - GV gọi đại điện các nhóm nêu cách nhẩm và kết quả.  - GV đánh giá HS làm bài  - Cho HS nêu lại cách tính nhẩm  - GV đánh giá, nhấn mạnh cách tính nhẩm  - GV chiếu bài 2b, cho HS đọc và xác định YC bài.  - GV cho HS làm cá nhân vào vở.  - GV đánh giá HS làm bài  - Hỏi: Bài tập 2b củng cố kiến thức gì?  - - GV chú ý cho HS nhắc lại cách đặt tính, rồi tính.  - GV chiếu bài 2c, cho HS đọc và xác định YC bài.  - GV cho HS làm cá nhân vào bảng con lần lượt từng dãy tính.  - GV đánh giá HS làm bài ở bảng con.  - GV đánh giá HS làm bài  - Hỏi: Bài tập 2b củng cố kiến thức gì?  - GV chú ý cho HS nhắc lại cách thực hiện phép tính từ trái sang phải. | - HS quan sát  - 1 HS đọc YC bài  - HS làm bài nhóm đôi  - HS nêu lần lượt các số ứng với mỗi chữ cái trên tia số.  - HS đối chiếu, nhận xét  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm  - HS làm cá nhân, 03 HS lên bảng làm bài vào bảng phụ.  - HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - 1-2 HS nêu  - HS cùng HS khai thác mẫu, khái quát cách nhẩm  - HS làm bài nhóm đôi.  - Đại diện nhóm nêu  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe, chữa bài  - 1-2 HS nêu  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm  - HS làm cá nhân, HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau  - 4 HS lên bảng làm bài vào bảng phụ và nêu cách tính.  - HS khác nhận xét bài bạn làm trên bảng.  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe và nhắc lại.  - 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm  - HS làm cá nhân, HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau trong nhóm đôi.  - 2 HS lên bảng làm bài vào bảng phụ.  - HS khác nhận xét bài bạn làm trên bảng.  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe và nhắc lại. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **Bài 3 (trang 100)**  ***Mục tiêu:*** HS vận dụng tính cộng trong phạm vi 100 giải quyết tình huống thực tế trong cuộc sống( bằng cách giải toán) | - Gọi HS đọc bài 3  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  +Đề bài hỏi gì?  + Muốn biết khối lớp Ba làm được bao nhiêu sản phẩm thì phải làm thể nào?  + Bài toán thuộc dạng toán gì?  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét, nêu lời giải khác.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn  - GV đánh giá HS làm bài  - GV nx | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS nêu để phân tích đề  - Em thực hiện phép tính cộng.  - Bài toán thuộc dạng nhiều hơn.  - HS làm cá nhân vào vở  - 1 HS lên bảng làm bài vào bảng phụ.  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe  - HS khác nhận xét bài bạn làm trên bảng. |
| **4. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** Tổng hợp lại kiến thức của tiết học. | - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**Tiết 3+4. Tiếng việt**

# **BÀI 18: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

## Tiết 1, 2: ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc đúng một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 60 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút.

+ Năng lực văn học:

* Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong đoạn văn, đoạn thơ (bài văn, bài thơ), thể hiện được giọng điệu khi đọc.

**2. Phẩm chất**

- Rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận, tỉ mỉ và các phẩm chất từ Bài 1 đến Bài 8.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu tiết học: Hôm nay chúng ta sẽ luyện tập kĩ năng đọc.  **2. HĐ 1: Luyện đọc**  - GV YC HS chọn đọc lại các bài đọc đã học, sau đó luyện đọc một đoạn văn, đoạn thơ ngắn hoặc học thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ).  - GV YC HS luyện đọc theo nhóm. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.  **3. HĐ 2: Đọc trước lớp**  - GV mời lần lượt HS lên đọc bài trước lớp, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV và cả lớp nhận xét.  - GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục luyện đọc. | - HS lắng nghe.  - HS đọc lại các bài đọc đã học.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS lần lượt lên bảng đọc bài trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - HS và GV nhận xét.  - HS lắng nghe. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Tự Nhiên Xã Hội**

# **BÀI 11: MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

***(tiết 3)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật, động vật xung quanh.
* Chỉ và nói được tên thực vật, động vật trên cạn, sống dưới nước.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Đặt và trả lời được câu hỏi để tìm hiểu về nơi sống của thực vật và động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh.

**3. Phẩm chất**

* Biết cách phân loại thực vật và động vật dựa vào môi trường sống của chúng.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Thẻ hình hoặc thẻ tên một số cây và con vật.
* Bảng phụ/giấy A2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Vở bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
* Một số loại cây thông dụng ở địa phương như các cây nhỏ đang được trồng trong bầu hoặc chậu đất hoặc dưới nước; một số hình ảnh qua sách, báo,....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **TIẾT 3** | | | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho cả lớp chơi trò chơi dân gian Chim bay, cò bay.  - GV phổ biến luật chơi: HS đứng thành vòng tròn, một HS làm người điều khiển đứng giữa các bạn. Người điều khiển hô “chim bay” đồng thời dang hai cánh như chim đang bay. Cùng lúc đó mọi người phải làm động tác tương tự và hô theo người điều khiển. Nếu người điều khiển hô những con vật không bay được như “trâu bay” hay “thỏ bay” thì HS phải đứng im, ai làm động tác bay theo người điều khiển thì sẽ bị phạt bằng cách nhảy lò cò 5 bước.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 6: Phân loại động vật theo môi trường sống**  **a. Mục tiêu:** Biết cách phân loại các con vật theo môi trường sống.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân***  - GV yêu cầu HS quan sát Hình 1-9 SGK trang 66 và trả lời câu hỏi: *Chỉ và nói tên con vật sống trên cạn, con vật sống dưới nước trong hình vẽ.* Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png  - GV gợi ý cho HS một số con vật HS có thể không biết:  *+ Con hổ là động vật sống hoang dã trong rừng – là môi trường sống trên cạn. Hổ còn được gọi là “chúa sơn lâm”, là động vật ăn thịt, to khỏe mà nhiều con vật khác khiếp sợ.*  *+ Lạc đà là động vật sống trên cạn. Người ta thường sử dụng lạc đà để chở hàng hóa qua sa mạc khô cằn vì lạc đà có thể nhịn khát rất giỏi. Lạc đà được ví như “con tau trên sa mạc”.*  *+ Sao biển có cơ thể giống như một ngôi sao 5 cánh, sống ở biển.*  *-* GV yêu cầu HS *hoàn thiện bảng vảo vở theo mẫu SGK trang 66.* Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png  ***Bước 2: Làm việc nhóm***  - GV hướng dẫn HS chia sẻ với các bạn về bảng kết quả của mình. Các bạn trong nhóm góp ý, hoàn thiện, bổ sung.  - HS ghi chép kết quả vào giấy A2.  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bảng trên, em rút ra những con vật nào sống ở môi trường sống giống nhau.*  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 7: Trò chơi “Tìm những con vật cùng nhóm”**  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố, khắc sâu cách phân loại động vật theo môi trường sống.  - Nhận biết được hai nhóm động vật: động vật sống trên cạn, động vật sống dưới nước.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm***  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5-6HS.  *- Chia bộ thẻ tên con vật hoặc thẻ hình mà HS và GV đã chuẩn bị cho mỗi nhóm.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png  *- Mỗi nhóm chuẩn bị một bảng trên giấy A2. HS dán thẻ tên con vật/thẻ hình vào bảng sao cho phù hợp.* Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png  *-* GV giới thiệu cho HS: *Trong thực tế có một số con vật đặc biệt như con ếch có thể sống cả trên cạn và dưới nước. Ếch đẻ trứng dưới nước. Trứng nở thành nòng nọc sống hoàn toàn dưới nước. Nòng nọc biến đổi rồi trở thành ếch. Ếch sống trên cạn ở nơi ẩm ướt.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  ***Bước 3: Củng cố***  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Sau trò chơi này, nếu dựa vào môi trường sống của động vật, em rút ra có mấy nhóm động vật?*  **Hoạt động 8: Vẽ một con vật và nơi sống của nó**  **a. Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu cách phân loại động vật theo môi trường sống.  **b.** **Cách tiến hành:**  **-** GV yêu cầu HS: *Vẽ một con vật sống trên cạn hoặc dưới nước và nơi sống của chúng vào vở hoặc giấy A4.*  - GV mời một số HS lên bảng giới thiệu về bức vẽ của mình với cả lớp, nêu rõ con vật sống ở đâu, thuộc nhóm động vật sống trên cạn hay dưới nước. | | - HS chơi trò chơi.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS điền vào bảng.  - HS trả lời:  + Con bò, gà, lạc đà, chó, hổ, lạc đà là những con vật sống ở môi trường trên cạn. Chung tạo thành nhóm động vật sống trên cạn.  + Con cá vàng, cua đồng, cá heo, sao biển là những con vật sống ở môi trường dưới nước. Chúng tạo thành nhóm động vật sống dưới nước.  - HS thảo luận theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ.  - HS trả lời:  *+ Động vật sống trên cạn: con thỏ, con ngựa, chim bồ câu, con voi, con gấu.*  *+ Động vật sống dưới nước: con cá thu, con tôm, con cá chép.*  *+ Có môi trường sống trên cạn và dưới nước, do đó có thể phân thành hai nhóm động vật: nhóm động vật sống ở môi trường trên cạn và nhóm động vật sống ở môi trường dưới nước.*  - HS vẽ con vật theo ý thích.  - HS trình bày, giới thiệu về bức vẽ. | |

**Tiết 2: Tiếng Việt**

## Tiết 3: ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc đúng bài *Trên chiếc bè*. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút.
* Hiểu nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài *Trên chiếc bè*: Bài đọc nói về chuyến ngao du giữa Dế Mèn và Dế Trũi gặp những cảnh đẹp và được mọi người hoan nghênh, chào đón.
* Điền dấu chấm vào đúng chỗ để tạo câu hoàn chỉnh, phù hợp.
* Nắm được quy tắc chữ đầu câu cần viết hoa.
* Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác đoạn văn *Trên chiếc bè* (từ *Mùa thu*... *luôn luôn mới*). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài đoạn văn: Chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu dòng lùi vào một ô.

+ Năng lực văn học:

* Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên.

- Rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta sẽ ôn tâp thông quan bài đọc *Trên chiếc bè*.  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Trên chiếc bè*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Bài đọc nói về chuyến ngao du giữa Dế Mèn và Dế Trũi gặp những cảnh đẹp và được mọi người hoan nghênh, chào đón.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Đôi bạn trong câu chuyện trên đi đâu?  Trả lời: Đôi bạn trong câu chuyện rủ nhau đi ngao du thiên hạ.  *+ Câu 2:* Chiếc bè của đôi bạn được làm bằng gì?  Trả lời: Chiếc bè của đôi bạn được làm từ ba bốn lá bèo sen ghép lại.  *+ Câu 3:* Cảnh vật trên đường đi đẹp và mới lạ như thế nào?  Trả lời: Cảnh vật trên đường đi đẹp và mới lạ: “Mùa thu mới chớm nhưng nước đã trong vắt, trông thấy cả hòn cuội trắng tinh nằm dưới đáy. Nhìn hai bên bờ sông, cỏ cây và những làng gần, núi xa luôn luôn mới”.  *+ Câu 4:* Những từ ngữ nào cho thấy đôi bạn được gọng vó, cua kềnh, cá săn sắt, cá thầu dầu rất khâm phục và quý mến?  Trả lời: *bái phục nhìn theo, giương đôi mắt, âu yếm ngó theo, lăng xăng cố bơi theo chiếc bè, hoan nghênh váng cả mặt nước*.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Điền dấu chấm vào đúng chỗ để tạo câu hoàn chỉnh, phù hợp.Nắm được quy tắc chữ đầu câu cần viết hoa.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 5.  - GV chiếu đoạn văn lên bảng, mời 1 HS khác đọc to.  - GV YC HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV gọi một số HS trình bày kết quả: điền 2 dấu chấm còn thiếu và trả lời CH “Chữ đầu câu cần viết như thế nào?”.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  | | --- | | Dế Mèn là nhân vật trong truyện *Dế mèn phiêu lưu kí***. M**ột lần, Dế Mèn cứu thoát Dế Trũi**. S**au đó, hai chú dế kết bạn, Dế Mèn cùng Dế Trũi đi ngao du thiên hạ để mở mang hiểu biết. | | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC của BT 5.  - 1 HS khác đọc to đoạn văn.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe. |

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN ĐỌC**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc đúng một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 60 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút.

+ Năng lực văn học:

* Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong đoạn văn, đoạn thơ (bài văn, bài thơ), thể hiện được giọng điệu khi đọc.

**1.2. Phẩm chất**

- Rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận, tỉ mỉ và các phẩm chất từ Bài 10 đến Bài 17.

**2. Đồ dùng dạy học**

2.1. Giáo viên: - Máy tính, ti vi, SGK

2.2. Học sinh: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM (7’)** | |
| **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu tiết học: Hôm nay chúng ta sẽ luyện tập kĩ năng đọc. | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **HĐ 1: Luyện đọc**  - GV YC HS chọn đọc lại các bài đọc đã học, sau đó luyện đọc một đoạn văn, đoạn thơ ngắn hoặc học thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ).  - GV YC HS luyện đọc theo nhóm. GV hỗ trợ HS khi cần thiết. | - HS đọc lại các bài đọc đã học.  - HS luyện đọc theo nhóm. |
| **HĐ 2: Đọc trước lớp**  - GV mời lần lượt HS lên đọc bài trước lớp, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV và cả lớp nhận xét. | - HS lần lượt lên bảng đọc bài trước lớp, cả lớp đọc thầm theo. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ (3’)** | |
| - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Hs nêu  - Hs lắng nghe |

**Thứ ba ngày 7 tháng 1 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1 + 2: Tiếng Việt**

## Tiết 5, 6: ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ: Nghe, hiểu, ghi nhớ và kể lại được câu chuyện *Người trồng na*. Hiểu được tình cảm của ông cụ đối với con cháu.

+ Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng sự quan tâm với mọi người xung quanh, biết giúp đỡ người khác theo sức của mình và biết cảm ơn sự giúp đỡ từ người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Giới thiệu bài  Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  Cách tiến hành:  - GV giới thiệu MĐYC của bài học.  2. HĐ 1: Nghe và kể lại mẩu chuyện Người trồng na  Mục tiêu: Nghe và kể lại được câu chuyện Người trồng na  Cách tiến hành:  - GV YC HS quan sát tranh, đoán nội dung câu chuyện.  - GV kể chuyện Người trồng na lần thứ nhất cho cả lớp nghe.   |  | | --- | | Người trồng na  Một cụ già lúi húi ngoài vườn, trồng cây na nhỏ. Người hàng xóm thấy vậy, cười bảo:  - Cụ ơi, cụ nhiều tuổi sao còn trồng na? Cụ trồng chuối có phải hơn không? Chuối mau ra quả. Còn na, chắc gì cụ đã chờ được đến ngày có quả.  Cụ già đáp:  - Có sao đâu! Tôi không ăn thì con cháu tôi ăn. Chúng sẽ chẳng quên người trồng.  Truyện dân gian Việt Nam |   - GV kể chuyện lần 2, vừa kể vừa chỉ vào tranh và dừng lại đặt CH để HS kể cùng.  - GV mời 1 HS đọc to các CH gợi ý.  - GV đặt CH trước lớp cho cả lớp trả lời nhanh.  - GV chốt đáp án:  a) Ông cụ trồng cây gì?  Trả lời: Ông cụ trồng cây na.  b) Bác hàng xóm ngạc nhiên, nói gì?  Trả lời: Bác hàng xóm ngạc nhiên, nói: “Cụ ơi, cụ nhiều tuổi sao còn trồng na? Cụ trồng chuối có phải hơn không?”.  c) Vì sao bác hàng xóm khuyên ông cụ trồng chuối?  Trả lời: Bác hàng xóm khuyên ông cụ trồng chuối vì chuối mau ra quả, còn na, chắc gì cụ đã chờ được đến ngày có quả  d) Ông cụ trả lời thế nào?  Trả lời: Ông cụ trả lời: “Có sao đâu! Tôi không ăn thì con cháu tôi ăn. Chúng sẽ chẳng quên người trồng”.  - GV YC HS dựa vào các CH gợi ý, tập kể chuyện trong nhóm 3.  - GV mời một số HS kể chuyện trước lớp, YC cả lớp lắng nghe, nhận xét nội dung và cách kể của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.  3. HĐ 2: Nêu suy nghĩ về tình cảm của ông cụ với con cháu  Mục tiêu: Hiểu câu chuyện và nêu được suy nghĩ về tình cảm của ông cụ với con cháu.  Cách tiến hành:  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2.  - GV YC HS thảo luận theo cặp, trả lời CH.  - GV mời một số HS trả lời trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án: Ông cụ thương con cháu và nghĩ cho con cháu, nghĩ về lâu dài. | - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh, đoán nội dung câu chuyện.  - HS nghe kể chuyện.  - HS nghe và kể cùng GV.  - 1 HS đọc to các gợi ý trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp trả lời nhanh CH.  - HS lắng nghe.  - HS tập kể chuyện trong nhóm 3.  - Một số HS kể chuyện trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét nội dung và cách kể của bạn.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC của BT 2.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời CH.  - Một số HS trả lời trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**Tiết 2: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN VIẾT: TRÊN CHIẾC BÈ**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Mức độ năng lực**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ: Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác đoạn văn *Trên chiếc bè* (từ *Mùa thu*... *luôn luôn mới*). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài đoạn văn: Chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu dòng lùi vào một ô.

**1.2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Bồi dưỡng tình yêu thương đối ới anh chị em

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:**

- Máy tính, ti vi.

**2.2. Học sinh:** SGK, bảng con, Vở *Luyện viết* 2, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học. | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH (30’)** | |
| **2. Nghe – viết**  **Mục tiêu:** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác đoạn văn *Trên chiếc bè* (từ *Mùa thu*... *luôn luôn mới*). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài đoạn văn: Chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu dòng lùi vào một ô.  **Cách tiến hành:**  ***2.1.* GV nêu nhiệm vụ**  - GV đọc mẫu đoạn *Mùa thu... luôn luôn mới* bài *Trên chiếc bè*.  - GV mời 1 HS đọc lại, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của đoạn chính tả:  + Về nội dung: Đoạn văn miêu tả cảnh sông nước mùa thu rất đẹp.  + Về hình thức: Đoạn văn có ba dòng. Chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu dòng lùi vào 1 ô li tính từ lề vở.  ***2.2.*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng cụm từ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi cụm từ đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe GV hướng dẫn, nói về nội dung và hình thức của đoạn chính tả.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ (2’)** | |
| - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - Hs nêu  - Hs nêu |

**Thứ tư ngày 8 tháng 1 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Toán**

BÀI 50: EM VUI HỌC TOÁN (TIẾT 1)

**I. MỤC TIÊU:**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đo cân nặng của các bạn trong nhóm thông qua đó củng cố kĩ năng sử dụng cân đồng hồ và giải quyết vấn đề với các đơn vị lít.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng và công cụ toán, năng lực giao tiếp toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, các đồ vật có thể chứa được nước, cân sức khoẻ cho các nhóm, cuộn dây để tạo hình bằng dây, dụng cụ để chơi trò chơi “Tung vòng”.
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  ***Mục tiêu****:* Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới. | - Gv mở clip bài hát “Đếm sao”  -Cho lớp nghe và hát theo bài “Đếm sao”  -Bài hát nói về ……sau đó GV giới thiệu bài… | -Lớp hát và kết hợp động tác…. |
| **2. Thực hành – Luyện tập**  **Hoạt động 1: Thực hành cân- Bài 1/103**  ***Mục tiêu:***  Nhận biết được cân nặng của mình.  **Hoạt động 2:**  - **Bài 2a/ 103**  ***Mục tiêu:***  Trưng bày và sắp xếp đồ dùng đã sưu tầm theo yêu cầu  **Hoạt động 3:**  Thực hành đong đo sức chứa của một vật sử dụng ca 1 lít - **Bài 2b/ 103**  ***Mục tiêu:***  Thực hành trải nghiệm đong đo sức chứa của một vật sử dụng ca 1 lít | - GV chiếu bài 1 trên màn hình  - GV cho HS đọc YC bài  - GV hd HS cân theo tổ: chia lớp thành 4 tổ.  - GV theo dõi HS các nhóm thực hành cân.  - Sau khi cân xong, HS về lại vị trí ban đầu.  - Cho đại diện các nhóm nêu.  - GV nx  - Hỏi: Bài tập 1 củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 1.  - GV chiếu bài 2a, cho HS đọc và xác định YC bài.  - GV cho HS thực hành theo nhóm 4.  - GV nx phần chuẩn bị đồ dùng và cách sắp xếp đồ dùng đã sưu tầm của HS.  - GV cho HS đọc bài 2b  - GV hỏi: Bài 2b yêu cầu gì? – - GV cho HS thực hành theo nhóm 4. (trước khi đong thì các em trong nhóm dự đoán xem đổ mấy lần bình 1 lít mới đầy bình to)  - GV NX phần thực hành của các nhóm. | - HS quan sát  - 1 HS đọc YC bài  - HS tập trung theo tổ và thực hành cân.  - Lần lượt các bạn trong nhóm cân rồi viết kết quả vào bảng.   |  |  | | --- | --- | | Tên | Cân nặng | |  |  | |  |  | |  |  |   - HS chia sẻ cách cân, cách ghi cân nặng và những chú ý khi thực hiện cân.  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm  - HS thực hiện theo nhóm: HS lấy các đồ vật có thể đựng nước đã chuẩn bị từ trước như: bình, chai, lọ,... trong đó có một đồ vật đựng được 1 lít nước.  - Cùng nhau thảo luận thực hiện các công việc sau:  + Xếp riêng những đồ vật có thể chứa được ít hơn 1 lít, các đồ vật chứa được 1 lít / và các đồ vật chứa được nhiều hơn 1lít /.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS nhóm khác cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - 1-2 HS nêu  - HS thực hành yêu cầu bài 2b theo nhóm 4.  - Đại diện nhóm nêu  - HS cả lớp lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5 (trang 105)**  ***Mục tiêu:*** HS “Tung vòng và chạy theo đường tạo thành hình tứ giác. | - GV chiếu bài 5, cho HS đọc và xác định YC bài.  - GV Hd HS cách thực hiện trò chơi.  - GV hd HS chơi theo tổ: chia lớp thành 4 tổ.  - GV NX và hướng dẫn HS chơi. | - 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm  - 1, 2… tổ lên chơi thử  (Nếu còn thời gian thì lần lượt cả 4 tổ)  - HS lắng nghe |
| **4. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** Tổng hợp lại kiến thức của tiết học. | - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Tiết sau chúng ta sẽ ra sân chơi trò chơi ở bài 5/105. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**Tiết 2: Toán tăng**

**ÔN LUYỆN (Tiết 3)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đo cân nặng của các bạn trong nhóm thông qua đó củng cố kĩ năng sử dụng cân đồng hồ và giải quyết vấn đề với các đơn vị lít.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:* Hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng và công cụ toán, năng lực giao tiếp toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu, các đồ vật có thể chứa được nước, cân sức khoẻ cho các nhóm, cuộn dây để tạo hình bằng dây, dụng cụ để chơi trò chơi “Tung vòng”.

2.2. Học sinh: SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | | |
| GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”  - Luật chơi: GV đưa ra 1 số câu hỏi, HS trả lời đúng là thắng.  + Đố em kể tên các “đường” trong môn Toán em đã học?  + Đố em kể tên các hình em đã học?  -GV đánhgiá HS chơi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới | -HS lắng nghe luật chơi  -HS chơi  -HS lắngnghe | |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (22’)** | | |
| **Bài 3**  - GV chiếu bài 3, cho HS đọc và xác định YC bài.  - GV cho HS thực hành theo nhóm 4. HS tạo hình vào giấy theo yêu cầu bài tập 3.  .  - GV NX phần thực hành của các nhóm. | -HS quan sát  -1 HS đọc YC bài  - HS thực hành yêu cầu bài 3 theo nhóm 4.  -Sau khi tạo hình xong, đại diện các tổ chia sẻ bài vẽ của nhóm mình.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS nhóm khác cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau  - HS lắng nghe | |
| - **Bài 4**  - GV chiếu bài 2a, cho HS đọc và xác định YC bài.  - GV cho HS thực hành theo nhóm 4  - GV NX phần thực hành của các nhóm | -1 HS đọcYC bài, lớpđọcthầm  - Cá nhân mỗi HS trong nhóm tưởng tượng và dùng dây tạo ra các hình khác nhau, chia sẻ ý tưởng và cách làm với bạn.  - Cùng nhau thảo luận chọn một ý tưởng tạo hình rồi cùng nhau hợp tác dùng dây tạo hình.  - HS lắng nghe | |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (7’)** | | |
| **Bài 5**  - GV Hd lại cách thực hiện trò chơi. **(như tiết 1đã chơi thử)**  - GV hd HS chơi theotổ: chia lớp thành 4 tổ.  - GV NX và tổng kết cách chơi trò chơi của các em. | HS các tổ thực hành chơi trò chơi theo khu vực GV đã phân công.  -HS lắngnghe | |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (2p) | | |
| ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe | |

**Tiết 4: Tiếng Việt**

## Tiết 7, 8: ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH liên quan đến VB *Bố vắng nhà*. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ là tình cảm của bố, mẹ và con dành cho nhau.
* Điền đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào chỗ thích hợp.

+ Năng lực văn học:

* Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ, thể hiện được giọng điệu khi đọc.

*Học sinh hiểu được tình cảm yêu thương giữa các thành viên trong gia đình (Khi 1 trong các thành viên trong gia đình vắng nhà, các thành viên khác sẽ rất mong đợi và trẻ em có quyền được đoàn tụ với gia đình)*

**2. Phẩm chất**

- Rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận, tỉ mỉ và các phẩm chất từ Bài 1 đến Bài 8.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Giới thiệu bài  Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  Cách tiến hành:  - GV giới thiệu bài đọc: Hôm nay chúng ta sẽ ôn tập các kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng và làm bài tập qua bài Bố vắng nhà.  2. HĐ 1: Đọc thành tiếng  Mục tiêu: Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  Cách tiến hành:  - GV đọc mẫu bài Bố vắng nhà.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài thơ. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  3. HĐ 2: Đọc hiểu  Mục tiêu: Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ: Bài thơ khích lệ các bạn nhỏ đến trường, chăm ngoan, sạch đẹp, yêu thương bạn bè.  Cách tiến hành:  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + Câu 1: Bé nhận ra điều gì lạ bên mâm cơm?  Trả lời: Điều lạ bé nhận ra bên mâm cơm là mâm cơm mẹ nấu rất ngon mà mẹ chỉ ăn qua quýt rồi buông đũa lặng nhìn bé.  + Câu 2: Theo bé, vì sao mẹ lo?  Trả lời: Theo bé, mẹ lo vì sáng nay bố vừa đi công tác xa.  + Câu 3: Vì sao bé nghĩ bữa nay bé là người lớn.  Trả lời: Bé nghĩ bữa nay bé là người lớn vì bé hiểu được lòng mẹ và an ủi được mẹ.  + Câu 4: Ghép mỗi câu ở bên A với mẫu câu thích hợp ở bên B:   |  |  | | --- | --- | | A | B | | a) Bé an ủi mẹ. | 1) Ai là gì? | | b) Bữa đó bé là người lớn. | 2) Ai làm gì? | | c) Cả nhà thương yêu nhau. | 3) Ai thế nào? |   Trả lời: a – 2; b – 1; c – 3.  4. HĐ 3: HTL  Mục tiêu: HTL một khổ hoặc cả bài thơ.  Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi xóa chữ để cho HS HTL.  - GV YC HS làm việc cá nhân, HTL 1 khổ thơ em thích. GV khyến khích HS học thuộc cả bài.  - GV mời một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  5. HĐ 4: Điền dấu câu (dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than) thích hợp vào ô trống  Mục tiêu: Điền đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào chỗ thích hợp.  Cách tiến hành:  - GV mời 1 HS đọc to YC và đoạn văn của BT 5.  - GV YC HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án: Thứ tự dấu câu: dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - HS lắng nghe.  - HS chơi trò chơi, HTL.  - HS làm việc cá nhân, HTL.  - Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét  - 1 HS đọc to YC và đoạn văn của BT.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài. |

**Tiết 4: Tự nhiêm xã hội**

# **BÀI 12: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

***(tiết 1)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nêu, nhận biết được một số hoạt động của con người làm thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.
* Nêu, nhận biết được ở mức độ đơn giản vì sao cần phải bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật.
* Nhận biết được những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.
* So sánh, nhận ra được những việc làm không tốt hoặc tốt đối với môi trường sống của thực vật và động vật.

**3. Phẩm chất**

* Biết cách bảo bệ môi trường sống của thực vật và động vật đồng thời biết chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Thẻ hình và thẻ chữ về một số việc làm để bảo vệ môi trường của thực vật và động vật.
* Bảng phụ, giấy A2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Vở bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **TIẾT 1** | | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình SGK trang 68 và trả lời câu hỏi: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.png  *+ Những con cá trong hồ còn sống hay đã chết?*  *+ Hãy đoán xem vì sao cá bị chết nhiều như vậy?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Nếu chỉ có một vài con cá chết nổi trên mặt hồ chúng ta có thể không cần lưu ý. Tuy nhiên, khi cá chết nhiều và đồng loạt thì chắc chắn môi trường sống của cá không đáp ứng được nhu cầu. Để cá sống khỏe mạnh thì môi trường sống của cá phải đảm bảo nước trong hồ sạch, không bị nhiễm các chất độc hại, đủ thức ăn và đủ khỉ trong lành để thở. Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu xem một số hoạt động của con người đã ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vật và động vật như thế nào. Chúng ta cùng vào* ***Bài 12: Bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.***  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Một số hoạt động của con người**  **a. Mục tiêu:**  - Kể được tên một số hoạt động của con người làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.  - Nêu được những hoạt động đó có ảnh hưởng tốt hay xấu đối với môi trường sống của thực vật và động vật.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân***  - GV yêu cầu HS:  *+ Quan sát các hình 1-4 SGK trang 69,* *nhận xét những việc làm của con người đã gây ảnh hưởng như thế nào đến môi trường sống của thực vật và động vật?*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png  *+ Trả lời câu hỏi 1, 2 SGK trang 69.*  *+ Hoàn thành bảng theo mẫu sau:*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Hình** | **Việc làm** | **Thay đổi MTS** | | **Giải thích** | | Tốt lên | Xấu đi | |  |  |  |  |  |   ***Bước 2: Làm việc nhóm***  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về kết quả của mình. Các bạn cùng nhóm góp ý và bổ sung, hoàn thiện.  - Ghi chép kết quả vào giấy A2.  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Kể tên một số việc con người đã làm ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vật, động vật ở nơi em sinh sống**  **a. Mục tiêu:** Củng cố,khắc sâu về một số việc làm của con người đã làm ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vật, động vật.  **b.** **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm***  - GV hướng dẫn HS: Mỗi thành viên trong nhóm kể tên một số việc làm của con người gây ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vât và động vật ở nơi em sống và ghi vào tờ giấy của mình. Mỗi bạn đọc kết quả của mình và xem những việc làm nào trùng nhau.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV tổ chức cho HS thành 2 nhóm lớn. Mỗi nhóm cử một nhóm trưởng.  - Hai HS xung phong làm trọng tài ghi điểm cho hai đội.  - Lần lượt mỗi nhóm cử 1 bạn nói tên một việc làm của con người làm ảnh hưởng đến môi trường sống, sau đó lần lượt đến các bạn tiếp theo.  - Cách cho điểm: mỗi một việc làm được tính 1 điểm. Nhóm nào nói lại tên việc đã được nhắc đến sẽ không được tính điểm. Trong một khoảng thời gian cho phép, nhóm nào được nhiều điểm hơn là nhóm thắng cuộc. | | - HS trả lời:  *+ Những con cá trong hồ đã chết.*  *+ Cá bị chết nhiều như vậy có thể vì thiếu thức ăn cho cá, nhiệt độ nước quá nóng hoặc quá lạnh, nước trong hồ bị nhiễm độc,...*  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS hoàn thành bảng theo mẫu  - HS chia sẽ kết quả với các bạn. Cả nhóm góp ý, hoàn thiện cho nhau.  - HS trình bày kết quả   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Hình** | **Việc làm** | **Thay đổi MTS** | | **Giải thích** | | Tốt lên | Xấu đi | | 1 | Xả rác bừa bãi xuống ao, hồ |  | x | Rác thải phân hủy tạo ra nhiều chất độc hại | | 2 | Đi thuyền để vớt rác trôi nổi trong ao hồ | x |  | Lấy đi rác thải, làm cho môi trường sạch sẽ. | | 3 | Chặt phá rừng bừa bãi |  | x | Phá rừng làm mất nơi sống, nguồn thức ăn của động vật sống trong rừng | | 4 | Trồng cây | x |  | Cây xanh cung cấp thức ăn cho động vật ăn thực vật, tạo không khí trong lành. |   - Một số việc làm của con người gây ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vât và động vật ở nơi em sống: xả rác bừa bãi xuống ao hồ, chặt phá rừng bừa bãi,.... |

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

(Đã soạn cùng ở tiết 3 buổi sáng)

**Tiết 3: Toán tăng**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

- Luyện tập tổng hợp về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và hình tứ giác.

- Luyện tập quan sát, phân tích hình để nêu được tên gọi, nhận ra các điểm thẳng hàng, cách thực hiện lắp ghép hình

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** SGK, vở BT Toán, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  **KQ:** *hình 1,5,7,8,10* | -Yêu cầu HS đọc yc.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - GV YC HS nêu đặc điểm hình tứ giác  - GV YC HS quan sát và tìm các hình tứ giác  - GV cho HS chơi trò chơi Tiếp sức tìm hình tứ giác:2 đội tìm hình tứ giác trong hình gắn trên bảng. Đội nào tìm đúng nhiều hình hơn là thắng.  -GV điều hành trò chơi  - Nhận xét đánh giá và kết luận. | - 1HS đọc, lớp đọc thầm  - HS nêu  - HS trả lời  HS nhận xét, bổ sung  -Hs làm cá nhân, nhận diện trong SGK  - Nghe phổ biến luật chơi  -2 đội, mỗi đội 3 HS thi tìm hình tứ giác  HS cổ vũ, nhận xét |
| **Bài 2**  **-KQ:** *Những bộ ba điểm thẳng hàng.*  *B, O, A; A, E, C;*  *B, C, D; O, E, D.* | - Cho HS đọc YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi:  +Đọc tên các điểm trong bài  +Thế nào là 3 điểm thẳng hàng?  +Làm gì để kiểm tra 3 điểm thẳng hàng?  +Cho 1 HS lên bảng kiểm tra 1 bộ 3 điểm thẳng hàng  -GV nhận xét, chốt  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 tìm 3 điểm thẳng hàng  -GV cho các nhóm trình bày kêt quả, nêu rõ cách thực hiện.  -GV nhận xét, tuyên dương | - 1HS đọc tiếng, lớp đọc thầm  -HS trả lời: tìm ba điểm thẳng hàng.  -HS quan sát quy trình và trả lời:  +A,B,C,D,E,O.  +Nằm trên 1 đường thẳng  + Dùng thước thẳng để kiểm tra những bộ ba điểm thẳng hàng  +1 HS thực hiện  HS nhận xét, bổ sung  - HS thảo luận nhóm đôi tìm bộ 3 điểm thẳng hàng.  - Đại diện các nhóm lên trình bày  HS nhận xét |
| **Bài 3**  **Cách vẽ:**  **+***Đánh dáu điểm M*  *+Đặt vạch 0 của thước kẻ trùng diểm M*  *+Đánh dấu điểm N trùng vạch số 8 của thước kẻ*  *+Kẻ nối 2 điểm M và N* | - Cho HS đọc YC  - GV cho HS nêu YC phần a  - GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi:  +Đọc tên đường gấp khúc trong bài  +Đường gấp khúc đã cho có mấy đoạn thẳng?  +Nêu cách tính độ dài đường gấp khúc?  +Nêu cách đo đoạn thẳng, thực hiện đo trên bảng.  -GV nhận xét, chốt  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 đo độ dài các cạnh và tính độ dài đường gấp khúc vào phiếu học tập  -GV cho các nhóm trình bày kêt quả, nêu rõ cách thực hiện.  -GV nhận xét, chốt  - GV cho HS nêu YC phần b  -GV cho HS nêu cách vẽ đoạn thẳng.  -GV YC HS vẽ đoạn thẳng vào vở  -GV chiếu vở, cho HS nêu cách vẽ | - 1HS đọc tiếng, lớp đọc thầm  -HS trả lời  -HS quan sát quy trình và trả lời:  +ABCD  +3 đoạn thẳng  + Tính tổng độ dài các đoạn thẳng.  +Hs nêu, 1 HS thực hiện  Đo trên bảng  HS nhận xét, bổ sung  - HS thảo luận nhóm đôi làm vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm lên trình bày  HS nhận xét  -Hs nêu: vẽ đoạn MN dài 8cm  -Hs trả lời  -Hs làm bài cá nhân vào vở  -HS trình bày cách làm  HS nhận xét |
| **2. Củng cố - dặn dò** | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**Thứ năm ngày 9 tháng 1 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Đạo đức**

|  |
| --- |
| **Chủ đề: Tìm kiếm sự hỗ trợ**  **Bài 7: Tiếp xúc với người lạ (Tiết 2)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Nêu được một số cách xử lí tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Biết được một số tình huống tiếp xúc với người lạ cần tìm kiếm sự hỗ trợ.

***3. Phẩm chất:***

- Thông minh, nhanh nhẹn để đối phó những tình huống khi tiếp xúc với người lạ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, dụng cụ đóng vai
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.* | - GV đưa ra tình huống: Bạn đang ở nhà một mình, có người lạ nhìn thấy, giả vờ làm người quen của mẹ để vào nhà bạn chơi và tặng bạn đồ chơi, bánh kẹo. Bạn sẽ làm gì trong tình huống này?  - GV nhận xét, đánh giá HS, giới thiệu bài. | - HS xử lí tình huống  - HS lắng nghe |
| 7’ | **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1: Nhận xét hành vi**  ***\*Mục tiêu:*** *HS nêu được cách xử lí phù hợp và bày tỏ sự đồng tình, ủng hộ trước cách xử trí hợp lí để ứng phó với người lạ* | GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ: Đọc tình huống và trả lời các câu hỏi sau:  *+ Chuyện gì đã xảy ra với bạn nhỏ? + Bạn nhỏ đã làm gì?*  *+ Em có đồng tình với cách xử trí của bạn không? Vì sao?*  *-* GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.  - GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV tổng hợp ý kiến và kết luận: Trong một số tình huống bị khống chế, không thể nói, kêu cứu, việc ra dấu hiệu cho người khác nhận biết có thể giúp em tìm kiếm sự hỗ trợ phù hợp. Bên cạnh đó, việc tạo ra rắc rối cho kẻ định bắt cóc mình bằng hành động nào đó cũng là một cách làm khôn ngoan. Khi họ quay sang tranh cãi với người bắt cóc thì mình cần nhanh chóng chạy thoát, nhập vào đám đông nào đó để người bắt cóc khó tìm thấy mình. Sau khi thoát khỏi nguy hiểm, em nên cùng người thân tìm cách liên hệ những người đã “hỗ trợ” mình, nói lời cảm ơn và xin lỗi, thậm chí đền bù, vì em đã làm ảnh hưởng đến họ nhưng nhờ đó em được giải thoát. - GV nhận xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này | - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày (theo tranh) và trả lời các câu hỏi được đưa ra.  *VD Nội dung chính của tình huống:* Bạn nhỏ đã bị người lạ mặt bắt cóc và khống chế. Bạn nhỏ đã rất bình tĩnh để xử trí. Khi đi ngang qua 1 đôi nam nữ, bạn nhỏ đã giật mạnh tóc của người thanh niên. Người thanh niên cho rằng người lạ mặt kia đã giật tóc mình nên rất tức giận, tranh cãi với người ấy. Nhân cơ hội 2 người đàn ông đã cãi cọ với nhau, bạn nhỏ đã nhanh chân tẩu thoát khỏi người bắt cóc. Sau khi thoát khỏi người bắt cóc, bạn nhỏ đã cùng mẹ đi tìm gặp người thanh niên nọ để nói lời cảm ơn. Người thanh niên cũng bày tỏ khi nhìn thấy bạn nhỏ, anh ấy đã biết được điều nguy hiểm đang xảy ra với bạn ấy. Khi bị giật tóc, anh cũng đoán được là bạn ấy, nhưng anh đã cố tình gây sự với người đàn ông nọ để bạn nhỏ có cơ hội chạy đi. Bạn nhỏ và mẹ nói lời cảm ơn đối với người đã giúp đỡ bạn nhỏ và người thanh niên khen bạn nhỏ là một cậu bé rất thông minh, nhanh trí. |
| 10’ | **Hoạt động 2: Xử lí tình huống.**  ***Mục tiêu:***  *HS đưa ra được những cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ cần tìm kiếm sự trợ giúp* | GV lần lượt yêu cầu HS quan sát tranh và nêu yêu cầu, nội dung tình huống.  - GV chia lớp làm 3 nhóm và giao mỗi nhóm 1 tình huống:  ***Nhiệm vụ 1:*** Thảo luận nhóm, đóng vai và xử lí 1 tình huống được đưa ra.  ***Nhiệm vụ 2:*** Đánh giá, nhận xét theo tiêu chí:  *+* Phương án xử lí: *hợp lí*  *+* Đóng vai: *sinh động, hấp dẫn +* Thái độ làm việc nhóm: *tập trung, nghiêm túc*  - GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết. - HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.  - GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác hợp lí.  - GV nhận xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này | - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm  *+ Tình huống 1:* Người lạ gặp ở công viên và nhờ đi tìm giúp con chó bị lạc: Trong tình huống này bạn nhỏ đang có 1 mình. Việc nhờ tìm con chó có thể là cái cớ người ta bịa ra để mình động lòng trắc ẩn. Để an toàn, tốt nhất em từ chối và đi về phía chú bảo vệ đứng gần đó và nói với chú chuyện đang xảy ra. Trong trường hợp em muốn giúp đỡ, em không nên giúp đỡ một mình mà nên có người thân, người quen biết làm cùng.  *+ Tình huống 2*: Người lạ định bắt cóc em ở ngoài đường: Trong tình huống này, em nên kêu cứu thật to để những người xung quanh đến giải thoát cho em. Trong trường hợp người lạ giả vờ làm bố của em, em nên cố giãy giụa, di chuyển đến chỗ quán hàng nước, đập phá quán hàng, làm đổ vỡ mọi thứ. Việc ông ta xưng là bố của em thì việc quán hàng do em phá vỡ sẽ khiến chủ quán tức giận mà tranh cãi với ông ấy. Tranh thủ thời gian đó, em có thể bỏ trốn.  *+ Tình huống 3:* Người lạ giả vờ làm người quen của mẹ đến đón em sau giờ tan trường: Trong tình huống này, em có thể nhờ bác bảo vệ ở trường gọi điện cho mẹ để xác định sự việc.  - HS nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 6’ | **Hoạt động 3: Liên hệ**  ***Mục tiêu:***  *HS nêu được cách tìm kiếm sự hỗ trợ phù hợp từ tình huống tiếp xúc với người lạ của bản thân.* | GV cho thảo luận nhóm đôi và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện:  + *Chia sẻ về một lần em gặp nguy hiểm khi tiếp xúc với người lạ và cho biết sẽ làm gì nếu gặp lại tình huống như thế.* - GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, hoặc đặt câu hỏi cho bạn. - GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình.  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này | - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày trước lớp.  - HS nhận xét. |
| 6’ | **3. Vận dụng**  **Mục tiêu:** *HS nhớ lại các số điện thoại trợ giúp* | - GV giới thiệu bảng như trong SGK. - GV hỏi HS về số điện thoại của cô giáo, cảnh sát, tổng đài tìm kiếm cứu nạn, của bố mẹ học sinh,… Trong trường hợp HS không biết số điện thoại của GV, cảnh sát, tổng đài tìm kiếm cứu nạn, GV có thể cung cấp cho HS điền vào bảng.  - GV hướng dẫn HS cách vẽ bảng ghi số điện thoại, cách ghi số điện thoại vào cột tương ứng. - HS nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét hoạt động học tập của HS. | - HS quan sát bảng  - HS nêu số điện thoại  - HS làm việc cá nhân kẻ bảng ghi số điện thoại vào cột tương ứng.  - HS trình bày trước lớp. |
| 3’ | **4. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học*** | - GV hỏi: Em học được điều gì khi học bài này?  - GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV yêu cầu HS đọc lời khuyên ở cuối bài.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực | - 2-3 HS nêu  - HS lắng nghe  - HS đọc lời khuyên  - HS lắng nghe |

**Tiết 2: Đạo đức**

**THỰC HÀNH KỸ NĂNG GIỮA KỲ I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố, khắc sâu về các chuẩn mực: Quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Chủ động được việc thực hiện các hành vi theo các chuẩn mực đã học phù hợp với lứa tuổi.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Máy chiếu, máy tính, hoa khen.

HS: SGK, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. Khởi động (5p)**  - Cho HS chơi trò chơi “Tia chớp”: Cả lớp cùng xem lại tên các bài đã học trong SGK trong 1 phút. GV chỉ và gọi tên một bạn bất kì nói tên một bài Đạo đức đã học. Nếu HS này nói đúng sẽ được chỉ tên một bạn khác và nói tên bài đạo đức khác.  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài.  **2. Khám phá - Luyện tập (26’)**  **HĐ 1: Trò chơi “Rung chuông vàng”**  - Cho HS chơi trò chơi “Rung chuông vàng” theo các câu hỏi ở phần phụ lục.  - Gv chiếu câu hỏi và các câu trả lời, HS ghi câu trả lời vào bảng con và giơ bảng khi có hiệu lệnh  - Sau mỗi câu trả lời đúng HS được trả lời các câu hỏi tiếp theo. HS nào sai sẽ loại ra khỏi cuộc chơi. HS trả lời đến câu hỏi cuối cùng sẽ được lên rung chuông vàng.  - Nhận xét. Chốt kiến thức  **HĐ 2: Trò chơi “Hỏi nhanh-Đáp đúng”**  - GV sử dụng kĩ thuật “Ổ bi” cho HS đứng thành 2 vòng tròn đồng tâm. Các HS ở vòng trong quay mặt ra ngoài đối diện với các bạn ở vòng ngoài thành từng cặp để đặt câu hỏi để bạn trả lời.*.*  *-* GV nhận xét hoạt động của HS  - GV chốt kiến thức.  **HĐ 3: Trò chơi “Phóng viên”**  - Cho HS chơi trò chơi phỏng vấn các bạn trong lớp về việc những việc đã thực hiện của bản thân theo các chuẩn mực:quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.  *-* GV nhận xét hoạt động của HS  - GV nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện các hành vi việc làm theo các chuẩn mực đã học.  **3. Củng cố - dặn dò (4p)**  - Nêu tên các bài đạo đức đã học?  - GV nhận xét, đánh giá tiết học  - Tặng hoa, phần thưởng cho HS học tốt. | - HS tham gia chơi  - HS ghi bài, nhắc lại tên bài.  - HS tham gia trò chơi.  - HS tham gia trò chơi  VD: + Quý trọng thời gian sẽ mang lại lợi ích gì?  + Không quý trọng thời gian sẽ dẫn đến điều gì?  + Việc nhận lỗi và sửa lỗi sẽ mang lại ích lợi gì?  + Việc bắt nạt người khác sẽ dẫn đến hậu quả gì?  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  VD: + Bạn đã sử dụng thời gian trong ngày như thế nào?  + Bạn đã làm gì để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo?  + Bạn đã làm gì để thể hiện sự yêu quý bạn bè?  + Khi bạn mắc lỗi, bạn đã nhận lỗi và sửa lỗi như thế nào?  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS nêu.  - HS lắng nghe. |

**Thứ sáu ngày 10 tháng 1 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1. Toán**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ (CUỐI HỌC KỲ I)**

**(Đề của nhà trường)**

# **Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm**

# **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

# **TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI THÂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Chia sẻ được về công việc cụ thể và những đức tính liên quan đến nghề nghiệp của người thân.
* Thể hiện cảm xúc yêu quý, kính trọng đối với nghề nghiệp của người thân.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:** Hình thành tình cảm với nghề nghiệp và công việc của bố mẹ, người thân.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Tranh ảnh về nghề nghiệp trong xã hội.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Hoạt động giáo dục theo chủ đề nghề nghiệp – Tìm hiểu nghề nghiệp của người thân.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Viết về nghề nghiệp của bố mẹ**  **a. Mục tiêu:**  -HS nêu được công việc cụ thể và những đức tính liên quan đến nghề nghiệp của bố mẹ.  - Bày tỏ được cảm xúc của bản thân đối với công việc của bố mẹ.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cá nhân:***  GV hướng dẫn HS viết một đoan văn ngắn nói về nghề nghiệp của bố mẹ. GV đưa ra các câu hỏi gợi ý:  *- Bố mẹ em làm nghề gì?*  *- Nơi làm việc của bố mẹ em ở đâu?*  *- Công việc cụ thể hằng ngày của bố mẹ em là gì?*  *- Những đức tính nào của bố mẹ liên quan đến nghề nghiệp của họ?*  *- Em hãy bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ đối với công việc của bố mẹ.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp bài viết của mình.  - GV khen ngợi và động viên sau khi HS chia sẻ bài viết.  **c. Kết luận:***Các em hãy yêu quý và tôn trọng nghề nghiệp của bố mẹ mình. Đồng thời, các em hãy giúp đỡ bố mẹ những công việc nhà phù hợp với khả năng của mình.*  **Hoạt động 4: Kể chuyện về nghề nghiệp của người thân**  **a. Mục tiêu:**HS kể được một câu chuyện về nghề nghiệp của người thân và bày tỏ cảm xúc về câu chuyện.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia HS thành các nhóm 4 đến 6 người.  - GV phổ biển nhiệm vụ: Mỗi thành viên trong nhóm kể cho nhau nghe môt câu chuyện về nghề nghiệp của người thân.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png- GV yêu cầu các thành viên trong nhóm có thể hỏi đáp lẫn nhau về nghề nghiệp của người thân.  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu mỗi nhóm cử một đại diện lên kể câu chuyện về nghề nghiệp của người thân cho cả lớp nghe.  - Sau mỗi câu chuyện, GV khuyến khích HS bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc về nội dung câu chuyện đã kể.  - GV khen ngợi sự tích cực tham gia hoạt động của HS trong lớp.  **c. Kết luận:** *Khi lắng nghe câu chuyện của các bạn, các em sẽ có thêm nhiều hiểu biết về vai trò của nghề, những khó khăn của các nghề trong xã hội. Từ đó nâng cao hiểu biết của bản thân và sẽ có thái độ yêu quý, trân trọng không chỉ nghề của bố mẹ mình mà còn nghề của mọi người trong xã hội.*  *-* GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hỏi bố mẹ, người thân thêm những câu chuyện về nghề nghiệp của họ. | - HS viết bài theo GV gợi ý.  - HS trình bày bài viết.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS hỏi đáp theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hành nhiệm vụ ở nhà. |

# **Tiết 4: Sinh hoạt**

**A. SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận thấy các mặt mạnh, yếu của bản thân, của tổ, lớp mình. Từ đó có hư­­ớng phấn đấu vươn lên trong tuần tới.

- Rèn cho HS kĩ năng nói, tính bạo dạn trước tập thể.

- Giáo dục ý thức tự giác thực hiện tốt các nề nếp.

- Biết tìm ra phương pháp học tập tốt cũng như biết lập kế hoạch học tập cho bản thân.

- Có thái độ học tập tích cực và giúp đỡ bạn bè cùng nhau tiến bộ.

**II- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

1. Nhận xét, đánh giá các hoạt động trong tuần 18.

- HS phát biểu ý kiến.

- GV nhận xét, đánh giá chung:

+ Đạo đức:

+ Học tập:

+ Các hoạt động khác:

2. Phương hướng của tuần 19.

- Giữ vững nền nếp, duy trì sĩ sỗ.

- Thi đua sao tự quản, sao chăm ngoan, học giỏi.

- Thực hiện tốt nền nếp, các quy định của trường và Đội đề ra.

- Thực hiện phong trào: **“Tấm áo tặng bạn”**

- Tổ chức sinh hoạt liên đội dưới cờ: ***“Tổ chức kí cam kết không mua bán, tàng trữ và sử dụng pháo”.***

- Tập hát bài hát: “**Đảng là mùa xuân”**

**-** Chăm sóc công trình măng non Liên đội.

- Thực hiện tuần đệm (Thứ 2 học bù ngày 1/1).

- Tăng cường bồi dưỡng HS tham gia thi các cuộc thi trên mạng chuẩn bị thi Violimpic cấp trường,….

# **B. THỰC HÀNH THỂ HIỆN ĐỨC TÍNH NGHỀ NGHIỆP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết thể hiện đức tính cần có liên quan đến nghề nghiệp.
* Vui vẻ, tự tin tham gia hoạt động với các bạn.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:** Hiểu về ý nghĩa, đức tính của một số nghề nghiệp.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Thực hành thể hiện đức tính nghề nghiệp.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Hiểu về ý nghĩa, đức tính của một số nghề nghiệp.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png**b.Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và kể lại tình huống trong tranh.  - GV mời 1-2 HS chia sẻ về tình huống. GV tổng kể về nêu lại tình huống: *Trong một cửa hàng bánh, nhiều người đang xếp hàng mua bánh. Một khách hàng yêu cầu mua ba chiếc bánh mì, người bán hàng đứa bánh mì đưa cho khách hàng. Bỗng nhiên, khách hàng đó đổi ý muốn mua bánh ngọt.*  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm theo nội dung: Thảo luận về cách xử lí của người bán hàng trong tình huống.  - Sau khi kết thúc thời gian thảo luận, GV tổ chức cho các nhóm đóng vai người bán hàng thể hiện sự vui vẻ, lịch sự với khách hàng.  - GV khuyến khích HS chia sẻ về cảm xúc và những điều học được qua đóng vai xử lí tình huống.  - GV nhận xét và đưa ra kết luận về cách ứng xử phù hợp trong tình huống đó.  - GV tổ chức cho cả lớp bình chọn nhóm đóng vai xuất sắc nhất.  - GV khen ngợi tinh thần tham gia hoat động trải nghiệm của HS. | - HS quan sát tranh, kể lại tình huống.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS đóng vai người bán hàng.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**Duyệt ngày 3 tháng 12 năm 2025**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**